

15 THÁNG 6 NĂM 1966

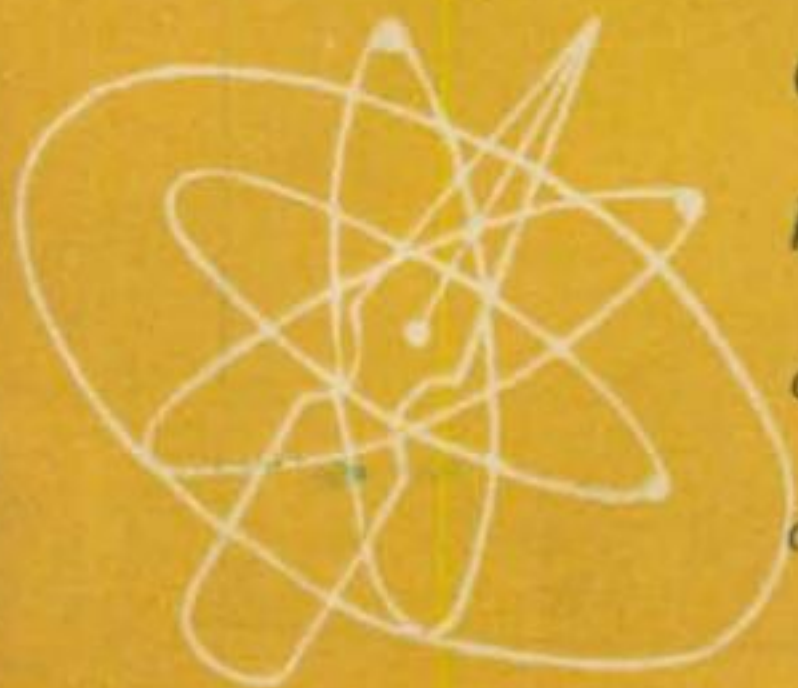
BACH KHOA

T H Ờ I - Đ Ạ I

năm thứ mười

DUY KINH TẾ TỰ TÚC * ĐOÀN THÊM
nạn lạm phát trên thế giới hiện nay * NGỌC
VÂN hai cuốn lịch sống * CUNG GIỮ NGUYÊN
thế giới James Bond * THÍCH MẮN GIÁC lần
đầu tiên tôi thấy Lão Tử * VŨ BẢO TƯỚNG
M. ARTHUR VÀ CHIẾN TRANH HẠN CHẾ *
Y UYÊN *riêng núi riêng sông* * THẾ UYÊN
tiền đồn * SINH HOẠT *thời sự văn nghệ* —
Quách Lương Huệ, Françoise Sagan Trung
Hoa ? — thơ tranh
đấu — mẫu sắc và văn
diệu — tin khoa học

227



SOCIETE FRANCAISE DES DISTILLERIES DE L'INDOCHINE

SOCIETE ANONYME

AU CAPITAL DE 3.759.750 FRF

Siège social : 50 Rue de Lisbonne -:- PARIS 8^e

DIRECTION et USINE AU VIETNAM

406, Bến Lê - Quang - Liêm -:- CHOLON

Adresse Télég. : DISTAMY

Boîte postale : CS. SAIGON

Téléphone Saigon 36.625 — 36.626

- SES SIROPS
- SA PARFUMERIE
- SON VINAIGRE
- SES ALCOOLS INDUSTRIELS
ET PHARMACEUTIQUES



BÁCH

KHOA THỜI ĐẠI

Số 227 ngày 15 - 6 - 1966

DUY kinh tế tự túc	3
CUNG GIỮ NGUYÊN <i>phiếm luận về James Bond (II)</i>	11
ĐOÀN THÊM <i>nạn lạm phát trên thế giới hiện nay</i>	25
THÍCH MẮN GIÁC <i>lần đầu tiên tôi thấy ông Lão Tử</i>	29
NGỌC VÂN <i>hai cuốn lịch sống</i>	35
VŨ BẢO <i>Tướng Mac Arthur và « chiến tranh hạn chế »</i>	39
Y UYÊN <i>riêng núi riêng sông (truyện ngắn)</i>	49
THỂ UYÊN <i>tiền đồn (truyện dài)</i>	62
SINH HOẠT TRÀNG-THIÊN <i>thời sự văn nghệ</i> * NGÊ	
BÁ LÍ <i>(thuật) thơ tranh đấu — màu sắc và văn</i>	
<i>điệu</i> * NGỌC VÂN <i>tin tức khoa học</i>	73

Chủ nhiệm : LÊ-NGỘ-CHÂU

Tòa-soạn :

160 Phan Đình Phùng Saigon

Đ.T. 25.539

H.T. 339 Saigon.

In tại nhà in TƯƠNG-LAI

133 Võ Tánh Saigon

GIÁ: 12\$ Công sở : Giá gấp đôi

Cao Nguyên và Miền Trung :

thêm cước phí máy bay

THAI BANKING SERVICES IN SAIGON

Bangkok Bank Ltd.

SAIGON BRANCH

44, Nguyễn-Công-Trứ

SAIGON

Tel. 25764 — 21497

CHOLON SUB-BRANCH

130-132 Đại-lộ Khổng-Tử

CHOLON

Tel. 38254



HEAD OFFICE :

Plapplachai, Bangkok

OVERSEAS BRANCHES :

London : *Barrington House 59-67 Greensham Street, London, E. C, 2*

Tokyo : *No 1, 2 Chome Muromachi, Nihon-bashi, Chuo-ku, Tokyo.*

Taipei : *No 24, 2nd Sce. Chung San Road North Taipei.*

Hongkong : *26-30, Des Voeux Road West.*

Central district : *Shell House, Queen's Road.*

Kowloon : *580 A. Nathan Road Kowloon.*

Singapore : *55 New Bridge Road.*

Kuala Lumpur : *105 Jalan Bandar.*

New York Representative

Office : *44 Wall Street New York 10005 N.Y.*

KINH-TẾ TỰ-TÚC

THAY LỜI MỞ ĐẦU.— Nếu độc lập quốc gia là một nguyện vọng chung cho tất cả các dân tộc trên thế giới, thì kinh tế tự túc và phồn thịnh cũng là điều mong mỏi của các quốc gia nhược tiểu và chậm tiến của Á-Phi.

Thoát khỏi tình trạng lạc hậu đã là chuyện khó khăn. Kiến thiết kinh tế trong hoàn cảnh chống đối du kích phá hoại mới thật là đội đá vá trời.

Nước Việt Nam được các quốc gia viện trợ để chống trả một cuộc xâm lăng do Cộng sản quốc tế — chủ yếu là Bắc Kinh, phát động và cung cấp cả vũ khí, đạn dược lẫn cố vấn. Căn bản của nền kinh tế chống du kích là tranh thủ nhân tâm, hạn chế sự hy sinh, tiến tới tự túc và phú cường. Nhờ ngoại viện, đường lối này là ít chông gai hơn hết.

Tuy nhiên chúng tôi đã cô dip trình bày cùng bạn đọc trong bài **Kinh tế du kích chiến** rằng: «Chúng ta không di xin mãi mãi. Chúng ta không đợi vãn hồi an ninh mới phát triển kinh tế, kỹ nghệ. Ngay từ nửa đường, chúng ta đã phải có nền kinh tế tự túc, phồn thịnh» (1) Vậy đâu trong trường hợp nào kinh tế tự túc và phồn thịnh vẫn là mục tiêu chính yếu của chúng ta.

Nhưng khả năng kinh tế của đất nước Việt Nam có cho phép chúng ta tiến đến tự túc được không? Trong tương lai khi hòa bình trở lại, khi cuộc chiến tranh hàng mấy chục năm này được kết thúc do một biến chuyển chính trị nào đó, tất nhiên kế hoạch kinh tế chống du kích cũng không cần áp dụng nữa và ngoại viện sẽ giảm bớt hoặc ngưng hẳn, lúc đó chúng ta có thể tự lực chiến đấu về kinh tế để thoát khỏi tình trạng chậm tiến như trường hợp các quốc gia nhược tiểu khác không? Và ngay từ bây giờ chúng ta phải làm gì để chuẩn bị cho mai sau?

Dưới đây chúng tôi sẽ xin cố gắng đưa ra một số ý kiến để thử giải đáp những băn khoăn trên đây mà lúc này có lẽ người dân Việt nào cũng có lần dăi nghĩ tới.

Hai mươi năm trường, sống trong nền kinh tế giả tạo, cả một thế hệ trưởng thành nhờ ngoại viện đã tạo cho dân Việt Nam tâm trạng quen thụ hưởng, ưa dùng đồ ngoại quốc nhập cảng luôn cả những hàng hóa tốt và xa xỉ nhất.

Hình như chúng ta không còn quan niệm cuộc sống có thể tồn tại được nếu không có ngoại viện. Hình như số kiếp của tất cả các sắc dân nhược tiểu Á Phi là phải quay cù trong hấp lực của các đại cường quốc.

Hãy coi Ấn Độ và Hồi Quốc, với sức mạnh của mấy trăm triệu dân mà vẫn luôn luôn nghèo đói. Còn các nước mới độc lập ở Phi Châu thời mức sống nhân dân mỗi ngày một sa sút, kinh tế mỗi ngày một lụn bại.

Các bậc "thức giả" phải rùng mình e sợ trước viễn ảnh đen tối của một nếp sống kinh tế độc lập. Hồi xưa, một nguyên thủ quốc gia hỏi ông Bộ Trưởng Kinh tế: "Chúng ta có thể tự túc trong bao lâu?" và vị chuyên viên trẻ trung này sau khi lau cặp kiếng trắng, có lẽ vì câu hỏi đã làm cho toát mồ hôi lạnh, trịnh trọng trả lời: "Thưa cụ sáu tháng". Nhưng khi trở về văn phòng than thở với công sự viên ông đã vò đầu bứt tai mà la lên: "Làm sao mình tự túc nổi trong hai tháng?".

Nhưng, dầu ươn hèn, nịnh bợ đến đâu chẳng nữa, rồi cũng đến lúc người ta phải suy nghĩ lại và muốn thay đổi thái độ, vì nhiều sự kiện dồn dập xảy ra đã làm lung lay đến tận gốc các giáo

điều vững chãi nhất về nguyên tắc viện trợ ấn định trong các Hội nghị kinh tế Thế giới sau Đệ nhị Thế chiến.

Sự kiện thứ nhất là chúng ta chẳng bao giờ được viện trợ theo lòng mong muốn. Người dân ảo ước kỹ nghệ hóa mau lẹ để sớm thoát khỏi tình trạng lệ thuộc. Chúng ta cầu mong các quốc gia viện trợ hãy cho chúng ta các nhà máy xấu xí cũ kỹ nhất của họ, nhưng đem tháo ra, chuyên chở sang Việt Nam và ráp ngay lại, huấn luyện nhân công để có thể hoạt động ngay được trong vòng sáu tháng, một năm. Như vậy chỉ cần một kế hoạch ngũ niên là đủ xây dựng tất cả các kỹ nghệ cần thiết để tận dụng các nguyên liệu tại Việt Nam: khoáng sản, nông phẩm và cao su.

Đó là sự giúp đỡ thực tâm, thực tế nhất. Nhưng lẽ lối viện trợ phải qua nhiều giai đoạn nhiều thủ tục giấy tờ rườm rà quá, khiến cho tới nay số nhà máy thiết lập có thể đếm trên đầu ngón tay, và cũng không vượt qua máy dệt, ciment, thủy tinh, vỏ ruột xe máy, biển chế đường, làm sữa bột thành sữa đặc v.v...

Đến nỗi người ta chú ý đến hoạt động của nhà máy thủy tinh, chỉ là do thông cáo đấu thầu quốc tế mua một lô ve chai. Thật là mỉa mai quá.

Chẳng trách Trung tâm khuếch trương kỹ nghệ chỉ có một ngân khiêm tốn quèn là 100 triệu đồng, mà năm này qua năm khác chẳng bao giờ cho vay được hết 100 triệu nghĩa là mới có một triệu Mỹ kim thôi. Khuếch trương kỹ nghệ gì mà

trong một nước lạc hậu, mỗi năm không dùng hết một triệu Mỹ kim. Hãy tưởng tượng, trong một tiểu bang nhỏ bé bên Mỹ, mỗi năm cũng làm thêm cả trăm cây số đường xá, xa lộ, và mỗi cây số tiêu hết 20 triệu Mỹ kim.

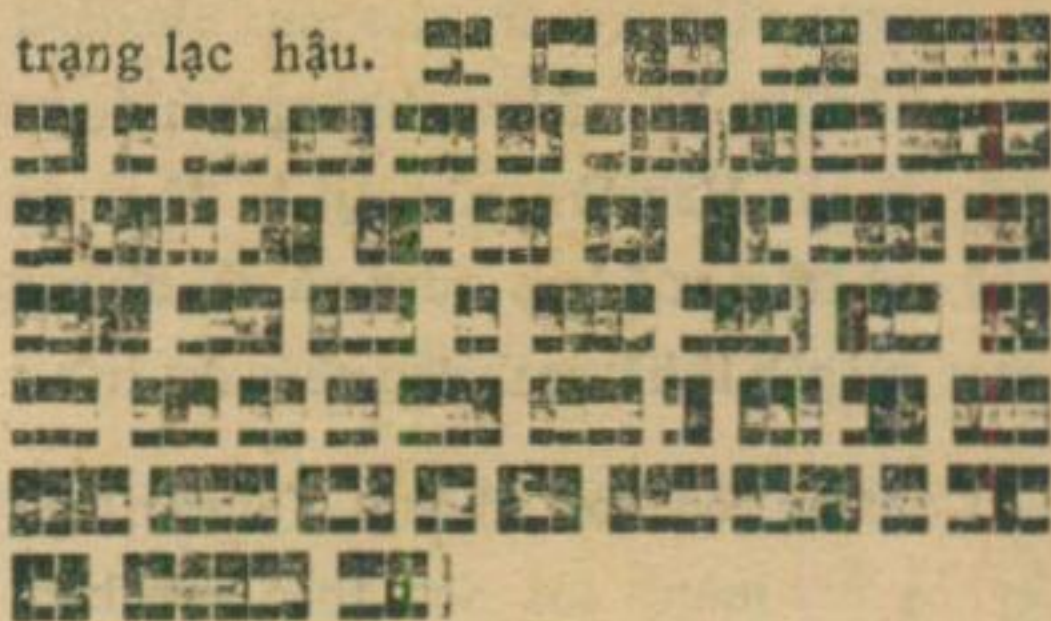
Còn thành tích của Trung tâm khuếch trương tiểu công nghệ, mà nhiệm vụ chính yếu là: khuếch trương ngành tầm tang trước chiến tranh sản xuất tới 250 tấn tơ mỗi năm, sau 1955 còn sản xuất có 10 tấn — khuếch trương ngành gổm, phát triển ngành dệt và nhuộm tiểu công nghệ, thành lập học xưởng tiểu công nghệ, trong năm 1962-1963, đã dám cho các nhà tiểu công nghệ vay vốn luân chuyển tới mức 97.671đ. (có khi còn lẻ thêm mấy cắc mà nhà thống kê, vì khiêm nhường, không ghi thêm vào).

Ở một quốc gia nông nghiệp, thừa nhân công, tiểu công nghệ rất quan trọng mà ngoại viện chỉ cho phép giúp đỡ có 97.671đ — giá tiền một chiếc xe máy dầu — để làm vốn luân chuyển khuếch trương, thời đúng là chuyện khôi hài ra nước mắt và người dân xin miễn phê bình về sự hữu hiệu của ngoại viện.

Trong lãnh vực ngư nghiệp, người dân còn thất vọng hơn vì sự khiêm khuyết và trái cẳng ngỗng của chương trình ngoại viện.

Đứng trên bán đảo mà bờ biển chạy dài theo đại dương miền nhiệt đới, đầy nhóc hải sản, lẽ ra nước Việt Nam phải có một nền ngư nghiệp cực kỳ phồn thịnh và không thua sút nông nghiệp.

Nhưng trái lại qua bao nhiêu năm viện trợ, ngư nghiệp chẳng thấy tiến triển là bao và vẫn cứ ở lý trong tình trạng lạc hậu.



Chẳng bao giờ Bộ Kinh tế thêm đưa ra một kế hoạch năm năm, ba năm gì để cải thiện nghề đánh cá chỉ tuyên bố suông các mục phiếu nên thực hiện: *Cải tiến kỹ thuật đánh cá và nuôi cá tăng gia sản xuất ngư sản, tổ chức thương trường ngư nghiệp, canh tân các phương pháp biến chế và dự trữ, nâng cao mãi lực và mức sinh hoạt của ngư phủ, góp phần cải thiện mức dinh dưỡng của toàn dân.*

Giá thực hiện được một phần nhỏ thôi, người dân cũng sung sướng lắm rồi. Cũng không nên trách các chuyên viên của Nha Ngư nghiệp. Dầu am hiểu tình hình, có thiện chí, có kế hoạch, muốn mua một thủy động cơ nhỏ cũng phải đề nghị lên Bộ Kinh Tế, lên cơ quan Viện trợ, rồi qua Nông tín cuộc đề giải tỏa ngân khoản cho vay. Nói đến từng ấy cơ quan, nghĩ đến tất cả các thủ tục hành chánh giấy tờ công văn, người dân đủ lè lưỡi, biết rằng không ăn thua gì cả.

Ngư phủ Việt Nam cần gì? Trước hết là thủy động cơ. Nhưng không phải là bất cứ thứ nào. Phải là thủy động cơ của Nhật, hiệu Yan-ma, 25 tới 45 mã lực vừa khỏe lại quay chậm, ăn

ít dầu nhớt, cho phép đi đánh cá xa tới 4, 5 ngày.

Nhưng viện trợ chỉ cho mua các động cơ nhỏ năm, ba mã lực, không làm được việc gì cả. Hay lớn nữa lại là động cơ Mỹ, cả trăm mã lực, quay vù vù, nhưng chạy vài giờ là hết sạch dầu nhớt dự trữ...

Có cũng còn hơn không. Tại các làng nghèo rớt mùng tơi dọc theo ven biển Quảng Trị, Thừa Thiên, dân chúng chỉ có nghề làm cá, và rất trông mong được động cơ hóa ngư thuyền, nhưng chỉ được thấy ông Quận Trưởng đem máy về biểu diễn, tập những thuyền biểu diễn rồi đem treo máy lên Quận. Treo cả năm trường sét rỉ bết be rồi mà vẫn chưa « phổ biến » chưa cấp phát thủy động cơ cho dân chài. Hội Nha Ngư nghiệp thì nói, nhu cầu rất nhiều mà phương tiện lại thiếu, nên chỉ cấp phát lai rai thôi.

Nếu viện trợ thực tâm, nếu viện trợ hợp lý phải mua ngay mấy chục ngàn động cơ Nhật, và phát không cho các gia đình chài lưới nào nghèo hơn hết thảy. Còn những người khác được mua theo giá chánh thức. Dám chắc số lượng cá sản xuất phải tăng lên gấp 5, gấp 7 lần. Vì ngư phủ có thể đi xa dần ra khơi để kiếm thêm các giống cá, không bị buộc chân ven bờ như hiện nay nữa.

Ở một tỉnh nọ, cơ quan USOM nhất định giúp đỡ dân chài thoát khỏi nanh vuốt của lũ đầu nậu, là bọn chuyên ứng tiền cho vay trước để độc quyền mua cá với giá rẻ mạt. Cơ quan viện trợ Mỹ muốn xây cất các chợ cá theo kiểu Đài-

Loan, Nhật Bản để hàng ngày ngư phủ có quyền đem cá tới và bán theo giá thị trường. Chợ cá có phòng lạnh, có phương tiện chuyên vận về tận Đô thành, giúp đỡ việc phân phối mau chóng, lành mạnh.

Chẳng bao lâu, họ đã giúp đỡ để xây cất được một chợ cá khang trang, có phòng lạnh rộng rãi, có máy phóng thanh ý hân để kêu giá cá như các thị trường chứng khoán tối tân. Một thời gian sau ngư phủ chẳng thấy đến bán cá, mà chợ cá thì ngăn ngang, ngăn dọc, hôi tanh, vì mỗi đầu nậu thuê một căn để trữ cá, muối cá, kê cả phòng lạnh, vì có phòng lạnh mà không có máy lạnh. Còn máy phóng thanh thì được đầu nậu sử dụng đem ra ngoài bến để kêu gọi các « chur hầu » ngư phủ đem cá tới cống hiến cho họ.

Thành thử chợ cá thiết lập để giải phóng cho dân chài, hóa ra lại để phục vụ cho bọn đầu nậu phong kiến. Vì tiền đã nợ lên tới cổ rồi, cá đánh được đâu còn thuộc quyền sở hữu của dân chài mà buôn với bán theo giá thị trường.

Tại một tỉnh khác, Viện trợ cho đóng một thuyền đánh cá để làm kiểu mẫu, sắm sửa đủ hết dụng cụ chài lưới. Lúc đem ra trình bày trước công chúng, ngư dân đều lắc đầu chê bai : đánh cá một mình thì nặng nề quá, mà kéo lưới cả lại phải có một cặp.

Thành thử muốn làm mẫu mực lại trở thành gánh nặng, vì đem dùng thời không được, bỏ không thời hư hỏng hết mười người trông nom lại tốn phí.

Nguyên việc cải tiến kỹ thuật đánh cá và tổ chức thương trường ngư nghiệp, đã thấy viện trợ hoạt động kỳ cục như vậy, còn nói gì đến tăng gia sản xuất ngư sản, canh tân phương pháp biến chế. Dự trữ thời vãn bào nước đã đồ vô thùng cá, nếu giao thông chậm trễ là phải đồ xuống đất, thối sặc các quãng đường. Còn ngư phủ, chỗ nào cải thiện được mức sống là nhờ thay đổi cách sinh hoạt, đem thuyền đánh cá để chở hàng hóa thế cho xe vận tải, hỏa xa, phi cơ. Dĩ nhiên mức dinh dưỡng của toàn dân phải thụt xuống, khi cá leo thang từ 30đ. đến 120đ. một ký lô.

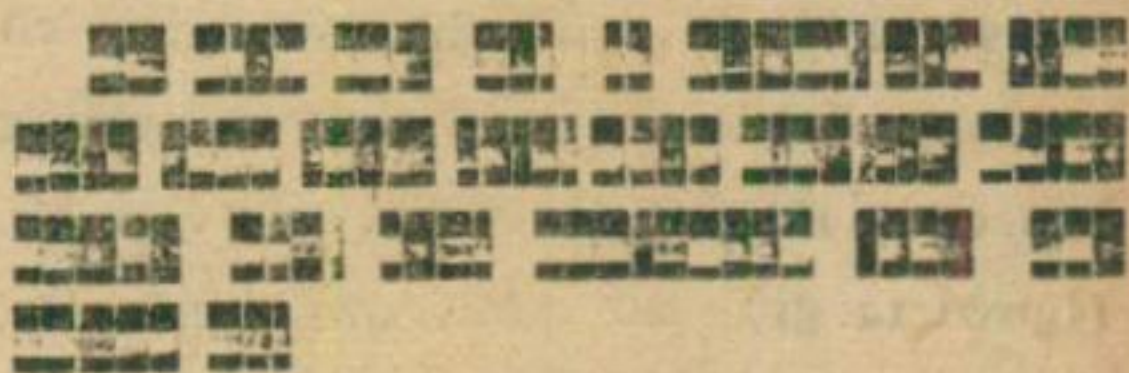
Không dám đề cập đến tất cả các ngành sản xuất quốc gia, chúng ta chỉ có thể kết luận, không bao giờ chúng ta thực sự được viện trợ theo lòng mong muốn.

Cho nên kỹ nghệ quốc gia không tài nào tiến bộ được. Kỹ nghệ không phát triển, chúng ta không sao thoát khỏi nền kinh tế của một nước thuộc địa : tiêu thụ hàng ngoại hóa và xuất cảng nguyên liệu như cao su, lông vịt, cát trắng, muối, xương trâu, xương bò v.v...

Bị cầm chân thành thị trường tiêu thụ mà người dân còn không được tiêu thụ theo nhu cầu đòi hỏi. Bệnh nhân thiếu thuốc, con nít thiếu sữa, người lao động thiếu phương tiện vận chuyển, tiểu công nghệ thiếu điện nước, báo chí và dư luận kêu ca, oán trách ngoại viện đến phát nhàm, phát chán, đến yên lặng và lâu lâu chỉ còn thều thào, nửa cười nửa mếu : "Lại thông cáo giải tỏa đây!"

Số kiếp ăn gửi, nằm nhờ, ngựa tay đi xin nó cơ cực như vậy, nên làm ăn nên oán, người dân được viện trợ lại trở thành bất mãn đối với viện trợ. Quốc gia nào cũng phải giành lấy một số tối thiểu binh công xưởng, chế tạo vũ khí đạn dược thô sơ để tự bảo vệ bờ cõi quốc gia trong trường hợp tự mình phải đối phó với ngoại xâm, nội loạn. Quyền tự vệ là quyền chánh đáng, nước nào dám cản trở ? Nhưng Chính phủ Việt-Nam hồi trước đã phải thiết lập lậu một nhà máy làm đạn dược và dùng những phương tiện nham nhở, như là cho xuất cảng sắt vụn với một giá thật rẻ để trao đổi lấy máy móc thiết bị công xưởng.

Tất cả những sự uất ức, vì viện trợ không hoàn toàn như ý muốn cứ kết tinh lần lần, đến một ngày nào, tức nước vỡ bờ, sẽ bột phát lên.



Quốc-gia cho viện-trợ bao giờ cũng tuyên bố bất-vụ-lợi. Và công bằng mà nói nước Mỹ trong 12 năm nay đã giúp chúng ta rất nhiều về tiền của, sinh-mạng và kỹ-thuật. Giúp và chỉ mất không, chẳng được hưởng lợi lộc gì cả.

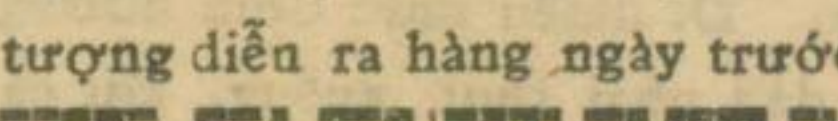
Nhưng bất-vụ-lợi không có nghĩa là vô điều-kiện. Dẫu chẳng có ai nói ra, người ta đều hiểu ngầm là viện-trợ tất phải có điều-kiện, có mục-đích. Sau Thế-chiến thứ hai, các đại-cường-quốc đều

đi đến kết luận : còn có quốc-gia nghèo đói, thời còn có mầm mống chiến tranh. Muốn giữ vững hòa-bình, các quốc-gia mạnh phải giúp đỡ cho các quốc-gia yếu phát-triển kinh-tế. Khi nào hàng hóa lưu-thông đều-hòa không còn dân-tộc nào đói rét, thì hiểm họa chiến tranh cũng không đè nặng trên nhân-loại nữa. Muốn "trả giá sự sung sướng" được sinh sống an-toàn với đầy đủ tiện-nghĩ các quốc-gia mạnh phải hy-sinh tiền đề giúp đỡ các quốc-gia nhược-tiểu.

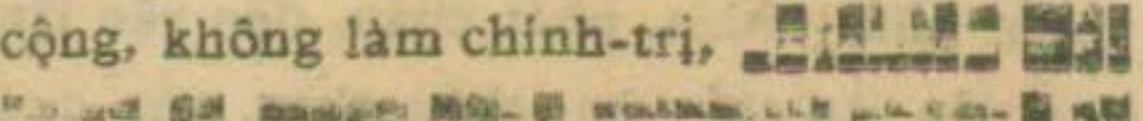
Tất nhiên, quốc-gia nhược-tiểu phải phát-triển theo chiều hướng mà quốc-gia viện-trợ cho rằng tốt đẹp hơn hết để hòa hợp với tư-tưởng chính-trị và tổ-chức kinh-tế của họ. Lệ thuộc về kinh-tế sẽ đưa đến lệ thuộc về chính-trị, điều đó không tài nào tránh được.

Hình thức sự lệ-thuộc có thể rất tế-nhị và khác xa chủ-nghĩa thực-dân cũ hay mới. Lệ-thuộc trong tình cảm chẳng hạn, cũng rất tinh-vi và gần như vô hình. Người ta giúp đỡ mình quá nhiều rồi, đến lúc họ tuyên bố câu gì, không lẽ mình không vỗ tay lên một tiếng hưởng ứng thoi vô ơn quá. Nhưng dầu trong tình cảm cũng vẫn là lệ-thuộc và bó buộc lương tâm quốc-gia được viện trợ. nên người dân vẫn bức tức. Phản ứng của De Gaulle, khi mời quân-đội Mỹ ra khỏi nước Pháp, chẳng qua cũng chỉ là mặc cảm đã nhận được ơn nghĩa của Mỹ nhiều quá rồi, nên phải có thái độ hủy bỏ sự lệ-thuộc đi. Mà có ai dám nói nước Pháp là tay sai gần hay xa gì của Mỹ đâu ?

Nguyên có việc vốn liếng Mỹ kinh doanh ở Pháp nhiều cũng khiến cho dân chúng Pháp phải lo ngại. Nữa là trong một quốc-gia, mà đi ra ngoài đường là thấy xe Mỹ chạy xầm xầm, bin-đinh cao ngất thì Mỹ ở Mỹ gác, tắc-xi xích-lô thì tranh dành khách Mỹ, con gái mơn mớn phải đi bán bar, đường xá đen thui chỉ có máy điện Mỹ kêu soành soạch.

Có ai phủ-nhận lòng tốt và sự hiện của người Mỹ đâu ? Nhưng tự nhiên người dân phải đau lòng trước các cảnh tượng diễn ra hàng ngày trước mắt  và mong mỗi sớm chiều thắng cộng-sản sớm thanh bình để xây dựng đất nước, thoát khỏi vòng viện-trợ kinh-tế.

Hai sự kiện trên đây, dồn dập trong vòng mấy tháng nay, đã đem lại sự kiện thứ ba : sự bùng tỉnh của tinh-thần quốc-gia dân tộc.

Trước đây việc nước là việc của một số cán bộ, lãnh-tụ chính trị. Người dân trong thực tế chỉ sống một cuộc đời đơn giản, lo ngày hai bữa cho vợ con, và đừng bị ai ăn hiếp, phiền hà quá đáng. Công-chức bao giờ cũng là cộng-sự-viên của chính-phủ, cầm quyền. Nếu lâu lâu cho tăng lương, cho rập bên thì hoan ngaêng, còn không cũng ráng chịu ba cọc ba đồng. Ai có tài-ngoại, ở chỗ "tốt" thì kiếm thêm chút đỉnh bằng ngoại Ít khi có âm mưu khuynh đảo Chính-phủ. Còn quân-nhân chỉ biết kỷ-luật và lo đối phó với Việt-cộng, không làm chính-trị,  

Sự hiện diện mỗi ngày một nhiều của người Mỹ với những hậu quả xã-hội không hay của nó và nhất là tình-hình kinh-tế ngày càng khó khăn bị dấn với nạn lạm-phát khủng-khiếp 28 tỷ bạc, với tổng số thuế trực-tiếp hoặc gián-tiếp bỏ lên đầu dân là (57 tỷ bạc — Quỹ đối giá 12 tỷ 800 triệu) 44 = tỷ 120 triệu đồng, nhân thì dân, công-chức, quân-nhân không còn bình chân như vại được nữa.

Rất nhiều người vượt khỏi thái độ thụ-động đã tỏ ý lo lắng cho tiền-đồ tổ-quốc, phê-bình chính-sách chính-trị và kinh-tế của Chính-phủ.

Lòng dân muốn quốc-gia được độc-lập và suy nghĩ đến phương-thức vượt ngay khỏi sự viện-trợ về kinh-tế. Chúng ta có thể sống độc-lập được không? Nếu không có viện-trợ, làm cách nào để phát-triển kinh-tế và đừng rớt xuống vực thẳm nghèo đói, cạm bẫy của Cộng-sản Á-Đông.

Tới đây xuất hiện sự kiện thứ tư: Chúng ta muốn ní

bão lốc, mặc cho gió đập sóng vùi, miệng lầm bầm : «Ta sẽ thắng, ta sẽ thắng», và vượt qua được vùng nguy hiểm.

Thái độ của người dân lúc này cũng phải theo thuyền trưởng Anh. Một mai nếu không còn viện trợ, nếu chỉ còn người dân đứng lại trên giải đất bị tàn phá vì chiến tranh, chúng ta cũng

phải cắn răng mà kiên thiết xứ sở, cương quyết đi tới, 

Trước khi đề cập đến một kế hoạch kinh tế tự túc, trong số tới chúng ta hãy xét lại các điểm về khả năng kinh tế của đất nước chúng ta. (còn tiếp)

DUY

TUẦN NÀO CŨNG VỀ THÊM NHIỀU SÁCH HAY,
GIÁ ĐẶC-BIỆT (GIÁ 1. C.)

Bạn đọc hãy tìm lại nhà sách :

VIỆT - BẢNG

(78, Đại-lộ Lê-Lợi Saigon)

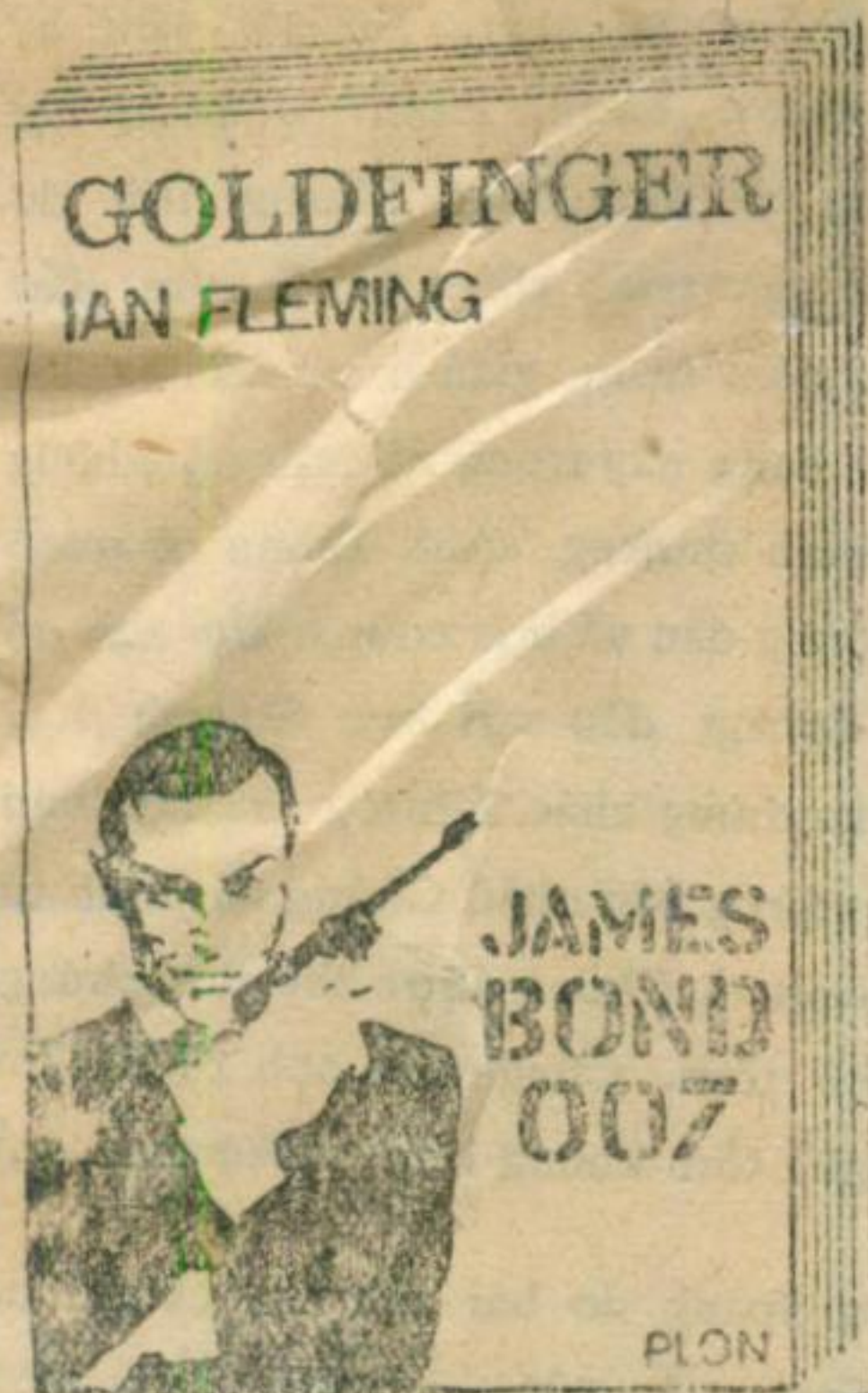
Các loại sách ngoại quốc mới xuất bản về : Chính - trị, Triết - học, Văn - học, Khoa - học, Nghệ - thuật v. v...

Tăng cường sinh lực

bảng

CETONIC

VITAMINE C 250mg



007 và đồng loại

Phiên luận về truyện của Ian Fleming và thế-giới James Bond

(xin xem BK.TĐ từ số 226)

Buôn lậu

Khám phá tổ chức quốc tế buôn lậu kim cương là đề tài cuốn truyện *Diamonds*. Được phái đi tìm nguồn xuất phát và con đường vận chuyển hết xoàn, James Bond đã phải "nhảy vào hang hùm". Tự tạo một lý lịch anh chị, đã có tiền án vì đã giết người (điểm này thì không hẳn sai sự thật), Bond muốn làm đôi việc nguy hiểm để kiếm tiền. Bond

Tree và lãnh tiền thưởng. Bond học thêm được điều mới. Tree không trao số tiền đã hứa, viện lẽ người đột nhiên có nhiều tiền trong túi, thường hay nói năng say sưa bậy bạ, làm cho kẻ khác đề ý, và khi bị tra hỏi, không giữ kín được sự thật. Tree dựng lên cho Bond một tiểu thuyết. Hai người đã gặp nhau, đánh vài ván bài, Tree đã thua, và nợ Bond 500 mỹ kim. Bây giờ gặp lại, Tree đề nghị đánh một ván nữa, nếu Bond thua thì xí xóa nợ, nếu Tree thua thì trả gấp đôi. Bond đã thắng trong ván bài tưởng tượng đó và Tree trao cho Bond một ngàn mỹ kim thật sự. Còn bốn ngàn nữa, cho đủ số đã thỏa thuận, là một chuyện khác. Bond cần phải nghe và nhớ cho kỹ. Bond phải lên Saratoga, một trung tâm ăn chơi, thiên đàng của dân lưu manh hạ cấp. Tiền chuyện vận và khách sạn sẽ được hoàn lại. Bond sẽ đến trường đua ngựa vào chiều mai, đánh một ngàn mỹ kim nơi con ngựa Shy Smile, và sẽ ăn 5.000. Lợi tức vào như thế thật minh bạch. Bond phải chờ gần khóa sổ mới cá. Không được đánh quá số tiền và cũng không được tiết lộ cơ mưu. Xong rồi nhớ điện thoại về cho Tree biết. Mọi sự lỗi lầm sẽ không được tha thứ.

được phàm, thuốc lá, khí giới khai, thác những nhà chứa bạc, gái điếm, bắt cóc, tổng tiền, ám sát, thanh toán những bọn cạnh tranh, chẳng biết đến luật pháp quốc gia hay quốc tế nào cả. Draco chỉ một con gái và không còn mong gì hơn là tìm cho Tracy một người chồng vừa ý. Bond có thể là người ấy, dựa vào cảm tình chân thật và sâu đậm của Tracy đối với Bond. Nhưng Bond tìm lời khất hèn, vì sau khi được gần gũi Tracy, Bond biết thiếu phụ này là một bệnh nhân cần thầy thuốc điều trị, không phải cần chồng lý tưởng. Sự gặp gỡ bất ngờ không vô ích đối với Bond, về mặt nghề nghiệp. Nhờ Draco, Bond biết được tin tức của tên Blofeld, một tay rất ghê gớm làm việc cho Smersh, mà bấy lâu nay không hệ thống tình báo nào của Đồng minh tìm ra được dấu vết. Theo Draco thì Blofeld còn sống và hiện nay ẩn náu đâu bên Thụy sĩ.

Bond rời khỏi miền Tam nước Pháp, và dựa vào sự chỉ dẫn mỏng manh của Draco, trở về Luân đôn, ra công tìm kiếm. Tại sở nghiên cứu huy hiệu và gia phả của Anh, người ta có nhận được một bức thư của bá tước Belleville ở

Blofeld, thì Blofeld cũng thừa sức để biết Sir Hilary là gián điệp. Bond trốn thoát kịp trước khi thủ hạ của Blofeld định thủ tiêu. Bond đem về nước những dữ kiện đề cùng với những cơ quan chuyên môn cố tìm mặt trái của chương trình chữa bệnh của đường đường là lòng này.

Được biết, một thiếu nữ sau khi lành đã trở về East Anglia, và được biết theo báo cáo của Bộ Canh nông tại East Anglia gà chết toi quá nhiều, cơ quan tình báo phát giác ra được dự định sâu độc của Blofeld. Ghi những thị trấn nguyên quán các thiếu nữ đang chữa bệnh tại Thụy sĩ, theo tài liệu của Bond người ta nhận thấy những điểm ấy rải rác trên khắp lãnh thổ và quan hệ đến những miền nuôi rất nhiều gà. Các thiếu nữ đã vô tình trở nên đồng lõa của Blofeld và Smersh, tưởng là thương yêu giống gà và săn sóc chúng, nhưng kỳ thật sẽ len lỏi vào các trại nuôi, phòng triển lãm canh nông để reo rắc, theo lời dặn của của bá tước, thứ thực phẩm đầy vi trùng bệnh truyền nhiễm. Nếu chương trình thực hiện chu đáo, thì không bao lâu Anh quốc không còn giống gà nữa, và một nạn khan hiếm thức ăn có thể khởi đầu từ đó.

Vũ khí nguyên tử

Trong truyện *Moonraker*, một tên phản tặc, bấy lâu người ta nghĩ rằng đang thực hiện cho xứ sở một công trình khoa học và kỹ thuật, định dùng hỏa tiễn hấn chế tạo để tiêu hủy ngay kinh thành Luân Đôn. Nhân vật ấy, khi đã buộc James Bond phụng sự cho mình nếu không thì bị hạ sát, không ngần ngại cho Bond biết tâm sự kỳ quặc của hắn.

« Tên thật tôi là Graf Hugo von der Drake. Mẹ tôi người Anh. Vì đó tôi phải qua Anh ăn học cho đến 12 tuổi. Tôi không thể ở lâu trong nước dơ dáy này và tôi tiếp tục sự học tại Bá Linh và Leipzig. Lúc tôi mới hai mươi tuổi, tôi vào làm việc cho xí nghiệp của gia đình, một chi nhánh của công ty thép. Nếu trong thời chiến tranh, anh bị một viên đạn 88 ly, anh có thể tin chắc viên đạn ấy là của xí nghiệp chúng tôi làm ra. Tôi học được nhiều với những chuyên gia của hãng và học thêm ít nhiều về kỹ nghệ hàng không. Khi chiến tranh bùng nổ, tôi là trung-úy trong một tiểu đoàn quân xa. Chúng tôi đã băng qua các toán quân của Anh và Pháp một cách quá dễ dàng. Đó là

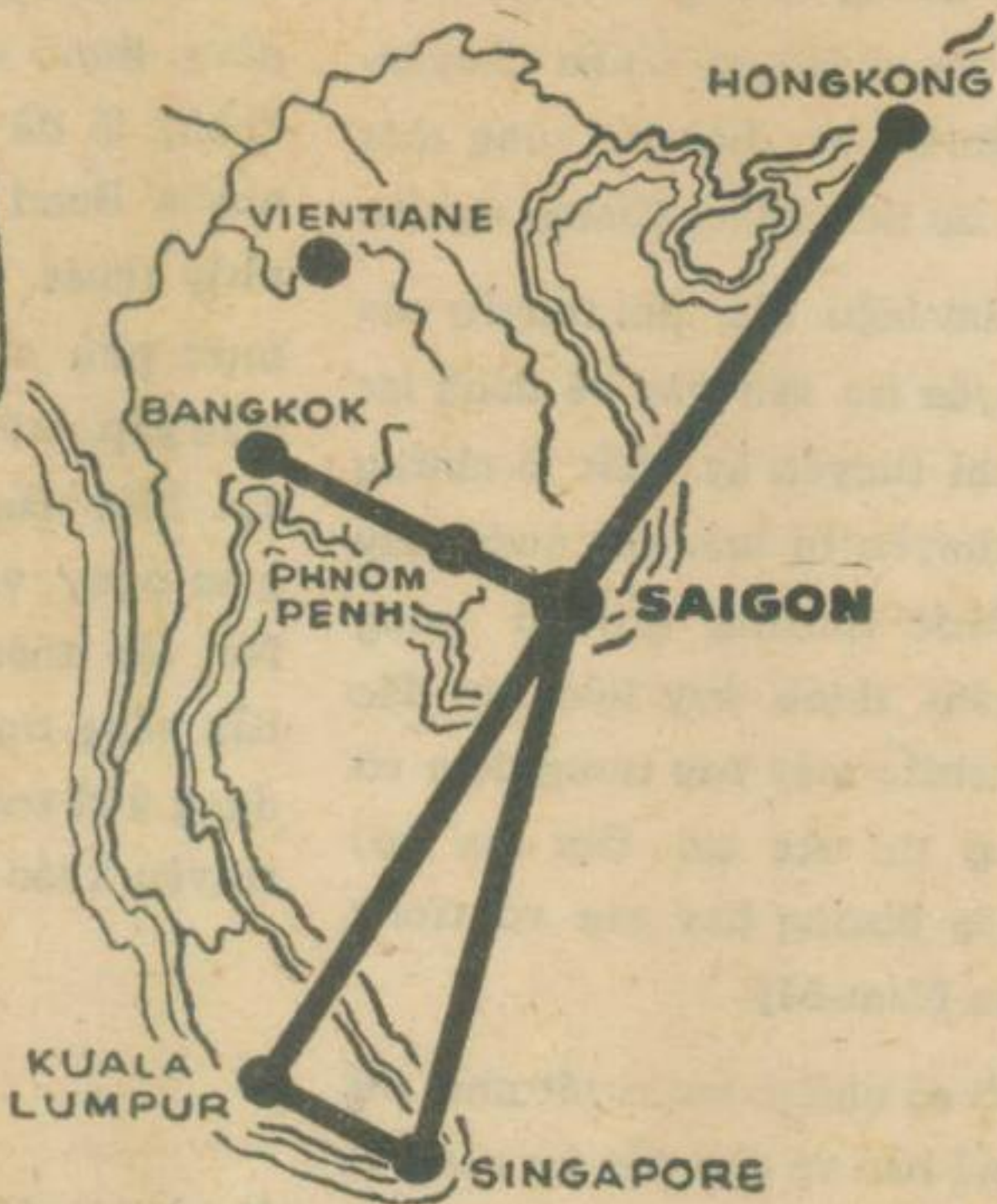
bào của tôi để châm ngòi vào cái mũi tên hận thù này, sẽ vọt lên trời xanh để nói cho thế giới biết sức mạnh của tổ quốc chúng tôi. Tôi hy vọng cơ hội này đủ hiệu lực cảnh cáo rằng số kiếp những ai thù nghịch nước tôi sẽ được viết bằng tro bụi, bằng nước mắt và bằng máu. (Câu này chắc hẳn để đáp lại lời bất hủ của Churchill khi hô hào đồng bào ông ta hy sinh để diệt Đức quốc xã). Bây giờ xin cảm ơn tất cả mọi người đã nghe tôi và thành thật ước ao tối nay, những ai còn có thể làm được, sẽ nhắc lại lời của tôi cho con cháu họ nghe nếu như còn có con cháu. ».

Drax đã bước ra cầu tàu, đã trèo lên tiềm thủy đỉnh và chiếc này đã lặn sâu. Hỏa tiễn vọt lên trời, không theo dự định của Drax rơi xuống để tiêu hủy thủ đô Luân-Đôn, mà đã rơi xuống bề, đúng nơi chỗ tiềm thủy đỉnh trong đó Drax và đồng lõa có lẽ đang cạo râu. Chương trình khác đi như thế, là còn nhờ ai khác ngoài James Bond mà Drax cần thận, đã giam cầm gần nơi dàn phóng hỏa tiễn.

triển bình thường. Nhà cửa được xây cất, sự liên lạc với Jamaica không có gì là đáng ngạc nhiên. Huê-lợi vào đều đều. Nô sắp sửa thực hiện phần kế tiếp của chương-trình riêng, thì chỉ có một con chim cản trở công việc, gây cho Nô những chuyện rắc rối khó khăn. Nguyên loài *roseate spoonbill*, thứ chim có chân hơi thấp, mỏ vịt, lông hồng, thường sống ở miền Nam Hoa-kỳ, bỗng trở nên hiếm. Thứ chim ấy tình cờ đã đến định cư nơi đảo của Nô. Được tin ấy những nhà khoa-học trong hội Aubudon đến tận nơi điều tra, rồi trú tính làm tại Crab Key một khách-sạn đề gần nơi sông để cho người thích chim đến xem, ngắm. Những nhà khoa học tưởng làm như thế sẽ vừa lòng chủ-nhân của hòn đảo vì tăng giá-trị và danh-tiếng của đất hoang-vu này. Nô sáng kiến phù hợp với tình cảnh. Sau khi nghiên cứu riêng giống chim không mời mà đến đó. Nô nhận thấy loài chim rất nhút nhát, sợ các tiếng động. Nô mới gởi mua một máy cày đầm, thứ máy ở Florida thường dùng đào đất tìm dầu hỏa. Nô đem về cho chạy đêm và ngày, nơi đây và nơi kia, khắp hòn đảo. Kết quả, thứ chim rất hiếm

V
i
ệ
t
N
a
m
H
à
n
g
K
h
ô
n
g

TRONG ĐÔNG-NAM Á



A
I
R
V
I
E
T
N
A
M

**XIN MỜI QUÝ-VỊ
LUÔN
LUÔN
DU NGỌAN**



bằng
của
ĐƯỜNG BAY

NẠN LẠM - PHÁT

trên thế - giới hiện nay

ĐOÀN-THÊM

Hiện nay, nạn lạm phát đang hoành hành ở Nam Dương và nhiều xứ Châu Mỹ như Uruguay, Chili, nhất là Argentine và Brésil.

Tại các xứ đó, sản xuất kém nhưng tiêu thụ thì nhiều ; số lợi tức do quốc gia thu hoạch rất ít, mà số chi phí lại gấp mấy lần ; các chánh phủ mắc nợ, dự trữ vàng và ngoại tệ bị hao hụt ; số giấy bạc phát hành phải tăng không ngớt ; đồng tiền mất giá quá nhiều ; giá hàng vọt cao và cứ lên mãi không biết tới mức nào ; các tầng lớp đều chịu cảnh gạo châu củi quế, và cơ cực nhất là những hạng lãnh lương ba cọc ba đồng như công nhân, công chức, quân nhân...

Ở Brésil, so với mức 1958, giá sinh hoạt tăng hơn 11 lần, khối tiền tệ gấp 15 lần vào tháng 6/1965. Hồi xuất của đồng bạc Cruzeiro 1958 là 138 đồng đổi

đồng mỗi tháng, và được miễn thuế lợi tức ;tuy vậy, cũng chỉ đủ tiêu chừng một tuần lễ. Nên tới tháng 9, chánh phủ lại phải trả thêm bằng thực phẩm : 6 kí gạo và 2 kí lúa mì mỗi tháng cho mỗi người, không kể một số đường, dầu hỏa, xà bông vv... theo giá chánh thức.

oOo

Thực-trạng bi-đát như trên là hậu-quả của nhiều biến chuyển đặc biệt ở mỗi xứ, song ngoài ra, cũng do những sự-kiện tương-tự có thể coi là căn-nguyên chính-yếu của một bệnh-tình chung.

Trước hết, là sự bất-đôn trong lãnh-vực chánh-trị đã gây nhiều xáo trộn cho các kế hoạch kinh-tế. Ở Argentine, sau cuộc Cách-mạng lật đổ Perou (1956) bốn năm chánh phủ liên tiếp thay đổi chánh sách, lúc thì kiểm soát quá chặt chẽ, lúc thì buông thả rồi lại gò bó, khó lòng tiên liệu và dự toán đề xây dựng bền bỉ. Tại Brésil, 80 triệu người chen lấn nhau trong nhiều vụ đảo lộn và những cuộc xung đột khốc

B. N. C. I.



BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE

S. A. au capital de : 120.000.000 F. F.

Siège social : 16, Bd des Italiens-Paris 6è

SAIGON

36, Rue Tôn-Thất-Đạm

Téléphone : 21.902 — 3 Lignes

135, Đại-lộ Nguyễn-Huệ

(Immeuble TAX)

Téléphone : 22.797 B.P. N° E-5

PHNOM-PENH

Moha ithei Preah Bat Norodom

(ex Doudart de Lagrée)

Téléphones : 385 et 48

B. P. 122

SUCCURSALE DE HONGKONG

Central Building Queen's Road Central

Tel. 35.601

P. O. Box N° 763

La B.N.C.I. et ses filiales possèdent plus de 1.350 sièges en France dans les territoires d'Outre-Mer et à l'Étranger, notamment en A.O.F.A.F.F. Antilles, Colombie, Uruguay, Sarre — Francfort-sur-le Main (Bureau de Représentation), en Afrique du Nord, Irak, Liban : (B. N. C. I. « A ») ; à Madagascar et à la Réunion, à Djibouti, à Addis-Abeba-Bureau de Représentation (BANQUE NATIONALE POUR LE COMMERCE ET L'INDUSTRIE — OCEAN INDIEN) ; à Londres, Lagos, Apapa, Kanne, Ebute Maita Batta (British and French Bank) ; à Bâle (Banque pour le Commerce International) ; à Mexico (Banco del Atlantico) ; à Panama (Panama Trust Co. Inc).

Phạm Duy và Tâm ca

LẦN ĐẦU TIÊN TÔI THẤY ÔNG LÃO-TỬ

☯ THÍCH-MÃN-GIÁC

Lần đầu tiên, trong một chốc lát, tôi nhận thấy ông Lão Tử... và bị lầm! Ông Lão Đàm vốn chống sự hiện hữu của lễ nhạc... và tác dụng của nó. Hình như ông cho rằng có lễ nhạc, (trong trường hợp tôi nói đây là *nhạc*) thì xã hội nhân-sinh mất hướng thượng và chỉ xuống dốc.

Suy đến cực vi cực diệu thì Phật-giáo của chúng tôi và Lão-giáo của phái vô vi có chỗ *tương đồng*, cho nên trong khi mặc áo tu hành, chúng tôi vẫn dành một chỗ đáng tôn kính trong tâm tư. Nhưng có một hôm gần đây...

Vâng, đúng rồi, có một hôm gần đây. Vào ngày mồng Ba tháng Ba năm dương lịch này, tôi đã nói chuyện thuyết về *Ảnh hưởng Phật-giáo Nhật Bản sau Đệ Nhị thế chiến* trước một số đông giáo chức Phật tử Huế, tại chùa Từ-Đàm; và sau đó, ngay sau khi tôi nói

tiêu nói riêng, vọng lên và đi thẳng vào tôi như đi vào diện tích của một mảnh đất trống cũng như một khoảng không gian trống trải nào đó, đón hết cả một ngọn gió lớn không loại đi một hơi thở thiên nhiên thoang thoảng nào... Chung quanh tôi lúc ấy có cả một xã hội nhân-sinh rất nhỏ gồm có thính giả đã nghe tôi nói chuyện về văn hóa và nghe Phạm-Duy trình bày *Tâm ca*, ấy thế mà chính tôi quên mất sự có mặt của thiên hạ và sự hiện diện của chính mình ; cả tấm lòng của con người tôi tan vào những ngọn suối âm thanh dốc vào thính giác, tràn vào cõi tế-vi nhất của tâm hồn và hòa vào tế-bào của cơ-thể. Tôi lạ quá : có lẽ người ngồi đồng đón linh hồn những người đã khuất vào cơ thể biến thành những cá-nhân khác... cũng thế thôi !

Bỗng sức nhớ : dân tộc tôi đang đau thương vì chiến tranh, đương hận thù và máu xương, đương khóc, đương than.... đương cùng với cơ thể và tâm hồn đương tiếc đương thương của chính tôi..

Cộng cùng Bắc-Việt, họ cứ đòi, đòi hoài... kiêu ấy làm giới văn-nghệ mất ăn mất ngủ đấy, làm cho văn nghệ không tiến-hóa, đứng ỳ ra một chỗ đấy ! Trong trường hợp Phạm Duy của chúng ta, lẽ tự nhiên là hai ông không đòi... theo ý hướng của Bác của Đảng, như ở xa xôi kia là lẽ cố nhiên, nhưng đòi ca nhạc (ở đây là Tâm Ca) phải gây một tư tưởng chính-trị chống chiến tranh, một tranh đấu chính trị chống chiến tranh... cho sát thì tôi cho rằng đòi một việc thiên nan vạn nan ở những nhà văn nghệ.

Văn nghệ phản chiến ? Vậy ai đang ở trong vòng chiến ?

Trực tiếp trong không khí chiến tranh là Chính-quyền Bắc-Việt và Chính-quyền miền Nam Tự-do ; gián tiếp trong không khí chiến-tranh là tất cả các cường quốc có quyền lợi ở đây. Lấp ló chân trong chân ngoài là quân đội Hoa-kỳ (nếu không phải là có chân trong hân hoi). Văn-nghệ có chống họ thì họ cũng đã đánh nhau, đương đánh nhau và còn đánh nhau ! Phạm

nhất hay lẽ vô vi của Lão-giáo. Lễ nhạc đã có rồi, thì phải dùng nhạc để hướng con người về bản thể trạm-tịch thường hằng. Nghĩa là nhạc có tác dụng giáo hóa vậy.

Khi loài người chưa phát sinh và có thương vì chiến tranh. Phạm Duy là người phản ánh đúng cái đau thương ấy và làm cho thiên hạ cảm động. Phạm Duy không phải là nhà luân-lý mà cũng chẳng phải là nhà chính trị. Ở đời ai lo việc nấy ai có sứ mạng nấy. Chung nhau mà lo thì lo được việc chung. "Dẫm lên chân nhau" thì hình như chỉ có một tác dụng là gây xáo trộn bất lợi cho đại cuộc.

Đã đành là ai cũng cầu nguyện cho có nhiều Maxime Gorki, Jack London... nhưng nếu lúc nào chúng ta cũng đòi cho có những Maxime Gorki thì lại là ảo tưởng hơn ai hết, hơn lúc nào hết. Đó là chưa nói tới văn nghệ gây xúc-động được là... làm được việc lớn rồi: Việc lớn khác sẽ đến sau. Nghe nhạc Phạm Duy sẽ cảm xúc... Sự buồn thương sẽ biến thành thương tiếc, niềm thương tiếc sẽ biến thành giận

mặt trên trái đất thì ông Lão-Tử có lý. Ngày nay, lễ nhạc đã cùng với loài người phát sinh rồi, thì ông Lão-Tử đáng tôn kính lại không hợp lý nữa, ngược lại ông Khổng-Tử lại có lý lớn, vì ông Vạn-thế-sư-biêu là người đã đặt vấn đề xác định văn hóa của âm thanh.

Ngay đến nhạc của cửa Thiền, chúng tôi cũng đã có từ ngàn xưa. Nói gì xa tôi, hãy nói chuyện gần : đó chỉ vì nghe vì nghe quen, nên tiếng mõ sớm, tiếng chuông chiều trở nên thông thường đây

thôi : thực ra những âm thanh thông thường hằng ngày ấy đã từng tác-dụng. Con người vốn không kiểm soát nổi cái cõi cực tế cực vi của tiềm-thức và vô thức.

Vả lại tôi chưa từng thấy âm nhạc tôn giáo nào thúc đẩy sự oán hờn bao giờ. Từ trong mọi Phật-đường, giáo-đường bước ra, người ta vốn muốn gần nhau. Nhưng đi sâu vào đời sống ồn ào, tâm thề nó mới biến đi đấy mà thôi.

CHUYỆN LẠ Y - HỌC :

HAI CUỐN LỊCH SỐNG

★ NGỌC VÂN

Người hay máy ? Thiên tài hay đần độn ? Đó là những câu oái oăm mà các nhà tâm lý bệnh học và các bác sĩ tại Viện Tâm Lý bệnh học Columbia, ở New York đang tự hỏi. Đã hơn ba năm nay bác sĩ Horwitz của Viện và các nhà tâm lý bệnh học nổi danh trên khắp thế giới đã theo dõi, quan sát, trải nghiệm và thí nghiệm sự phát triển tâm lý khác thường của hai anh em sinh đôi Charles và Georges.

Hai trẻ đần độn.

Khi bác sĩ Horwitz đã tình cờ tìm ra được hai người này trong một viện giáo dục các trẻ em kém trí khôn ở tiểu bang New York. Hai anh em Charles và Georges có tất cả những dấu hiệu thông thường của các trẻ em kém trí khôn. Năm nay 2 người đã 24 tuổi nhưng trí óc mới chỉ phát triển ngang với mức của một đứa trẻ lên 8 tuổi. Hệ số thông minh của hai anh em, sau ba năm khổ công rèn luyện ở Viện, chỉ mới tăng từ 40 đến 60. Trong khi đó với một người

bình thường thì hệ số này ở vào khoảng 100 cho đến 120. Cả đến hình dáng của hai anh em cũng không khác gì một đứa trẻ đ

Hai cuốn lịch « sống »

Nếu chỉ có vậy thì ai cũng bảo hai anh em là đần độn. Nhưng tuy đần độn chúng lại có biệt tài, mà lại là biệt tài xuất chúng vượt hẳn khả năng của những khối óc thông minh và những máy điện tử tinh vi nhất. Đó là biệt tài có thể định rõ ngày tháng suốt trong khoảng thời gian hàng mấy chục ngàn năm trong quá khứ cũng như trong tương lai.

Chẳng hạn, chúng có thể cho ta biết ngày 28 tháng 8 năm 1591 là ngày thứ tư. Ngày 15 tháng 2 năm 2002 là ngày thứ sáu. Bao giờ hai anh em cũng trả lời rất nhanh và đúng ngay cả với những câu hỏi phức tạp như :

— Những tháng nào trong năm 2002 có ngày mừng một nhằm vào ngày thứ sáu ?

— Tháng ba, tháng hai và tháng 11.

— Ngày thứ hai trong tuần lễ thứ 4 của tháng hai năm 1993 là ngày mấy ?

một khả năng trí thức đặc biệt, phát triển vượt bậc và hầu như không có liên can gì đến hoạt động tâm lý khác.

Các "thiên tài bẩm sinh", phần lớn đều là những người có tài tính toán, đôi khi có người giỏi về âm nhạc hay về niên lịch như trường hợp hai anh em sinh đôi vừa nói trên. Cho tới nay, mặc dầu những tiến bộ về y học, về phân tâm học và tâm lý học thực dụng người ta vẫn chưa hiểu và giải thích được "thiên tài bẩm sinh". Đối với Charles và Georges thì hiện tượng này lại càng đặc biệt hơn nữa vì cả hai anh em đều có biệt tài như nhau.

Hoàn cảnh gia đình

Bác sĩ Horwitz đã mời tất cả các bác học nổi danh trên thế giới đến khám nghiệm hai anh em. Họ đã làm đủ mọi thí nghiệm và trắc nghiệm: phân tích máu, quan sát niêm sắc thể của hai người bằng kính hiển vi điện tử, v.v... Họ chỉ biết hai người là hai anh em sinh đôi thành hình từ một trứng khi còn là bào thai và trong giòng họ hai người chưa có ai có triệu chứng tinh thần bất thường cả.

giờ cũng trả lời các câu hỏi về ngày tháng nhanh hơn Charles một vài giây.

Khi lên 9 tuổi, người ta cho hai anh em vào học ở trường cho các trẻ em kém trí khôn. Từ đó không bao giờ hai anh em rời nhau, và Charles cũng bắt đầu đề ý đến thú say mê của Georges. Hai anh em ở trong trường được 15 năm thì gặp bác sĩ Horwitz và được đưa về Viện Tâm lý bệnh học Columbia.

Bí ẩn khoa học

Cho đến nay vẫn chưa ai giải thích được những trường hợp "thiên tài dẫn độ" tương tự như trường hợp của hai anh em Charles và Georges. Biệt tài của hai anh em không phải nhờ trí nhớ. Họ có thể trả lời những câu hỏi về năm 40.000 là năm mà hiện nay chưa có quyển lịch nào ghi ngày tháng cả. Biệt tài ấy cũng không phải là biệt tài áp dụng hoặc nguỵ ra một công thức để tính. Vì khi hỏi là hai anh em trả lời ngay, không do dự gì cả. Và lại, các thí nghiệm khác cũng chứng tỏ rằng hai anh em không thể làm nổi những tính nhân, chia, trừ cộng dân dị nhất.

Tướng Mac-Arthur và «chiến tranh hạn chế»

● VŨ - BẢO

Cách đây 16 năm, cũng tháng này, vào ngày 25, trong khi Tổng Thống Hoa kỳ Harry Truman đang nghỉ mát tại quê nhà ở Missouri, trong khi tướng Mac Arthur tư lệnh Đồng minh tại Thái bình Dương còn đang ngủ một giấc ngon lành tại bản doanh ở Tokyo thì quân đội Bắc Cao tràn qua vĩ tuyến thứ 38 xuống Nam Cao.

Chiến tranh Cao Ly bắt đầu và kéo dài trên 3 năm. Nếu không kể tới số người bị thương và chết (995.600 người về phía Nam Cao và Đồng minh, 1.420.000 người về phía Bắc Cao và Trung Cộng) thì cuộc chiến tranh đó quả thật đã có nhiều giai đoạn kỳ thú : nào thủ đô Hán Thành mất rồi được tái chiếm rồi mất lại và lại được tái chiếm, nào trận đánh tại Đồi khô g tên hay trận đồ bố tại Inchon, nào cuộc nổi loạn của vũ binh Cộng sản tại đảo Kojé hay việc Tổng Thống Lý thừa Văn thả trong một đêm 29.000 tù binh, nào chiến dịch vu cáo Đồng minh mở cuộc chiến tranh vi trùng

nhất là vụ tướng Mac Arthur bị cất chức Tư lệnh Tối cao Đồng minh vì bất đồng ý kiến với Tổng Thống Truman trong việc nên hay không nên tấn công Trung Cộng để sớm kết thúc chiến tranh Cao Ly.

Ngày đó chính phủ Hoa Kỳ đã buộc Mac Arthur không được tới gần sông Áp Lục chứ đừng nói gì đến tấn công sang bờ bên kia. Đất Trung Cộng là một « thâm cung » (sanctuaire) bất khả xâm phạm.

Nhưng ngày nay tại Việt Nam thì chính giới Hoa Kỳ lại tuyên bố rằng Cao Mên hay Trung Cộng đều không phải là « thâm cung » nữa và nếu có lực lượng nào từ đó xuất phát mà tấn công vào quân đội Đồng minh tại Việt Nam thì Hoa Kỳ sẽ không ngần ngại sử dụng quyền truy kích.

Thế là chủ trương của Mac Arthur bị gạt bỏ tại chiến trường Cao Ly, 16 năm sau tại chiến trường Việt Nam, đã được coi như là một việc dĩ nhiên phải làm.

Cũng phải nhận rằng tình hình thế giới giữa 1950 và 1966 có vài điểm khác nhau.

« Thừa Tổng Thống, ngay sau đây các sĩ quan dưới quyền tôi sẽ cùng tôi trở về quân ngũ và chúng tôi xin trao lại Tổng thống và chính phủ trọng trách điều khiển công việc dân sự » .

Tổng thống Lý thừa Văn nắm lấy tay Mac Arthur, vừa cất tiếng nói thì nước mắt đã chảy giòng giòng :

« Ông là cứu tinh của dân tộc chúng tôi ». Và hướng về phía quân đội Đồng Minh, Lý thừa Văn bỏ sang một bên bài diễn văn đã sửa soạn trước, chỉ nói vồn vện một câu : « Làm sao mà tôi nói hết được với các bạn lòng biết ơn vô tận của tôi và của dân tộc Đại Hàn ? » .

Ngày đó, cả thế giới sôi nổi bàn tán không hiểu quân đội Nam Cao rồi đây có vượt vĩ tuyến thứ 38 không, hay người ta sẽ đề cho quân Bắc Cao nấp sau vĩ tuyến mà tổ chức lại hàng ngũ để phục hận.

Tổng thống Lý thừa Văn đã trả lời câu hỏi đó một cách mau mắn :

</

phép ném bom vào các nhà máy thủy điện trên sông Áp Lục đang cung cấp tổng số điện năng cho Mãn Châu và Tây Bá Lợi Á, nghĩa là không được phép đánh phá trung tâm tiếp tế Raicin cách biên giới có vài cây số và được dùng làm kho đạn dược, quân trang do Nga Xô đưa từ hải cảng Vladivostok vào để tiếp tế cho quân đội Bắc Cao.

Mac Arthur viết trong cuốn hồi ký của ông ta đã ghi rằng khi nhận được các lệnh đó «tôi có cảm tưởng như là người ta đang lần lần tước hết các khí giới trong tay tôi.»

Trung Cộng hình như biết rõ là Mac Arthur bị bó tay trong những chỉ thị của Hoa Thịnh Đốn, nên lặng lẽ huy động 56 sư đoàn quân chính quy gồm 498.000 người, nhập Mãn Châu và đóng sát bên kia bờ sông Áp Lục. Nếu kể thêm vào đó 370.000 địa phương quân, thì Trung Cộng đang chuẩn bị ném 868.000 người vào vòng chiến.

Ngày 6 tháng 11 Mac Arthur lên tiếng báo động là quân Trung Cộng đã vượt qua sông Áp Lục và ông tóm tắt

nào xa sự thực hơn! Tôi chỉ nghĩ rằng khi chúng ta bị buộc phải lâm chiến thì phải làm đủ mọi cách để chấm dứt chiến tranh một cách mau chóng. Mục tiêu của chiến tranh là sự thắng trận chứ không phải là một sự do dự kéo dài. Trong một cuộc xung đột không cái gì có thể thay thế được chiến thắng. Quân lính của tôi hỏi tôi tại sao lại nhường cho địch những lợi thế quân sự trên chiến địa? Tôi thú thực không tìm thấy câu trả lời...

Hôm nay tôi chấm dứt 52 năm quân ngũ. Khi tôi bước chân vào quân đội, — lúc đó thế kỷ này chưa khai sinh —, tôi thấy như đã thực hiện được những khát vọng của tôi và bao nhiêu hoài bão tuổi thơ của tôi đã trở thành sự thực. Trái đất đã quay nhiều lần từ khi tôi tuyên thệ tại trường võ bị West Point nhưng từ đó các hoài bão, các khát vọng của tôi đã tiêu tan hết. Tôi còn nhớ điệp khúc của bài ca mà

hồi đó chúng tôi thường hát trong các doanh trại. Lời ca hùng tráng nhắc tới những lão binh chỉ mờ khuất mà không bao giờ chết. Giống như người lão binh trong bản điệp khúc, tôi chấm dứt cuộc đời quân ngũ để mờ khuất

bàn, mắt vẫn sâu nụ cười vẫn mét. Hai đứa con gái kia lớn hơn, cũng ăn mặc nhã hơn nó. Thuấn nghĩ chắc nó thiếu mộng, thiếu ngực nên phải lờ loẹt vậy nom cho vui mắt.

— Thiết.

Thuấn bật kêu.

Người đàn bà môi đỏ ngồi sau quầy hàng nhô đầu ra khỏi bình huệ trắng nhìn ra chỗ Thuấn. Bọn trẻ nít, phu xích lô ngó mặt Thuấn.

— Thiết, thiết

Thuấn kêu lớn hơn. Nụ cười mét của Thiết tắt ngấm, đôi mắt lớn yếu ớt ngạc nhiên nhìn Thuấn. Nó chạy lại quầy nói gì với người đàn bà rồi bước ra chỗ Thuấn. Thuấn đẩy lại mũ

